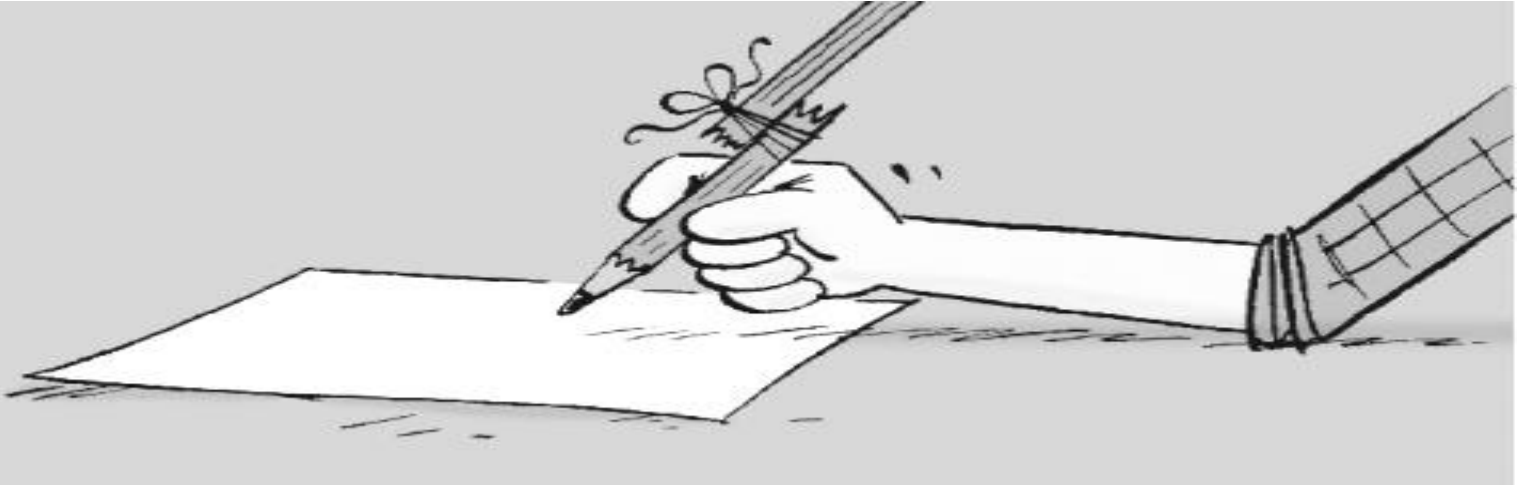


## Có một thời như vậy ...



Chùng gặp nhau cả bọn không ai còn trẻ. Cho dù tuổi tác chưa đến đôi quần vai nhưng sức trì của một quá khứ oan khuất vẫn trĩu trĩu sau lưng như một lực quán tính khó cưỡng. Cuộc chiến mà chúng ta đã sống trọn một tuổi thanh niên đã kéo dài quá sự cần thiết để tỏ ra cho hết cái vô nghĩa của nó. Rồi cái kết cuộc lãnh nhách chỉ làm bẽ bàng thêm cho một sự dấn thân đã bị bội phản từ đầu. Thân xác chúng ta có tàn phế sau những trận pháo tung tóe, nhưng chính hồn chúng ta thì đã tử thương từ khi tiếng súng im hơi. Chính trong những trại tù (cái tạo !?) núp giấu giữa rừng thiêng nước độc, đã bày ra một cuộc thảm sát mới, thảm lạng nhưng không kém phần cuồng nộ, để tiêu diệt hồn tính con người. Bằng mọi cách, từ rào kẽm gai đến phen nửa tướt nhọn, từ đày đọa khổ sai đến bỏ đói kiệt lực, cùm gông đến biệt giam, trói thúc ké đến bò lét... từ con người đến con vật người...

Vài ba năm, năm bảy năm...

Thoát ra, mọi người còn cái xác xơ xơ vờ vờ vững, hồn thì vật vờ như lơ nếm chén cháo lú qua sông Nại Hà. Thoát ra, anh chạy đường anh, tôi chạy đường tôi. Chạy chết. Qua sông. Qua rừng. Qua biển...

Chùng gặp nhau, giữa một chỗ lạ lẫm đến ngỡ ngàng, cả bọn dù chưa già thì cũng đã cỗi, cỗi như chính cái dòng lịch sử bầm dập đã chảy ròng rã và đục khoét đêm ngày lên đời sống chúng ta.

Bằng cách nào thì sự sống sót qua cuộc sinh tử đó cũng có cái giá của nó.

Hơn 30 năm tranh sống với cái chết giữa đường tơ kẽ tóc, thêm năm mươi năm cùng kiệt trong các trại tù ngục danh hay vật vờ giữa một xã hội đảo điên, còn lại gì nếu không là một sự chán chường tột độ và nghi ngờ hết mức về những giá trị được gọi là nhân bản.

Súng đạn thì giết người ngọt lịm mà lửa phân thư thì đốt người âm ỉ. Giàn hỏa thiêu sách vở là một cuộc tru di chậm nhưng chắc. Và mục đích của nó tồi tệ hơn bất cứ một hành vi man rợ nào. Lửa đốt từng trang sách là lửa đốt từng nếp văn hóa đã có thời rực rỡ, giữa lòng ta.

Nhiều năm sau, khi đã lang thang mòn mỏi trên xứ người, vậy mà lớp tro than cũ vẫn cứ còn âm ỉ... Nhật Tiến đã có lần viết « Trận đánh cuối cùng của một kẻ sĩ » kể lại cuộc chiến vô vọng của một kẻ thất thế muốn giành giữ lại mớ gia tài sách báo của một thời...

Dĩ nhiên sách vở cũng chỉ là những trang giấy, không đốt thì cũng có lúc mỗi mục ruỗng mòn. Chữ viết cũng chỉ là những dấu ký âm có lúc cũng sẽ phai lợt theo ngày tháng. Cái đáng nói chính là ý hướng phụng vụ trong hành động sáng tạo của bao người đã hiến mình cho một lý tưởng nghệ thuật hay khoa học được ghi chép lại trên những trang giấy, qua những hàng chữ, những đêm những ngày, những tháng những năm, những cặm cùi, những nghiền ngẫm hết một đời, những suy tư qua nhiều kiếp... chắt lọc, tích lũy, lưu truyền. Điều đáng nói nữa là cái dòng sống chính thống chân chất và hồn hậu của một dân tộc đã được nuôi dưỡng ở phần đất bên này vĩ tuyến 17, cái mạch nối liền lạc của tinh thần nhân văn của một dân tộc dù đã lấm bôn ba... thể hiện trong tầng tầng sách vở của miền Nam bỗng chốc bị đem ra phóng hỏa. Lửa cháy từ giàn hỏa cháy lan cả phận người. Để từ đó, cả nước là một cuộc hỏa thiêu toàn diện...

Nhiều năm sau nữa, cả anh cả tôi, có khi ngồi ngơ ngẩn. Những câu thơ đã một thời ưa thích vụt nhớ vụt quên. Những trang sách đã một thời gối đầu không còn tìm đâu thấy nữa...

Chùng gập nhau trên đất khách, chúng ta như một giống người không có quá khứ, không có cả chiếc bóng để tựa vờ về mình. Chúng ta trần truồng dù quần áo đã thôi chấp vá, chúng ta trơ trọi dù phố xá cứ đông nghịt người qua, chúng ta ngu ngơ dù sách báo phim ảnh tràn ngập. Mà điều quan trọng nhất còn là nỗi nao nê về một sự đảo lộn giá trị đến cùng cực, đã và đang được áp đặt trên cái quê hương khốn khổ mình đã bỏ đi. Cái đen thành trắng. Cái tốt thành xấu.

Quan trọng nhất là chính chúng ta, chúng ta lại không thể tin vào bảng giá trị mới đó.

Chừng gặp nhau ở xứ người, mỗi người trong chúng ta không ai không thấy một sự hụt hẫng nào đó trong lòng, ngay giữa một cuộc sống mới chẳng những không thiếu một thứ gì mà còn gần như có đến thừa mứa..

Có lẽ một trong những thú vui mà ai nấy không quên được, từ cái thuở trần đóng tiền đồn trên một đỉnh núi ngập mây, hay dạy học ở một tỉnh lẻ, những thứ ba thứ năm hay thứ bảy, đón chuyến xe liên lạc lên từ hậu cứ hay chuyến xe liên tỉnh từ Sài-gòn về, lòng như có chút gì nôn nao khi chờ người ta bóc dỡ những gói báo, những thùng sách ...còn thơm y nguyên mùi giấy mực. Nhưng dù mua sớm hay mua trễ, sau đó, chính trong góc khuất của một quán vắng, hay trong góc kín của một giao thông hào, có khi bên cạnh một tách cà-phê đặc sệt hay chỉ là một hơi thuốc mỏng như sương, một mình, chỉ một mình, chúng ta đã sống những giây phút lâng lâng của một gặp gỡ thân tình bậc nhất. Khi bàn tay xò ra vuốt sơ qua mặt bìa láng lẩy hay thô nhám, có khi là hình chụp một bức tranh hay chỉ là bảng liệt kê tên tác giả, khi ngón tay cọ lên góc giấy còn trắng băng chưa có một dấu gập, ngón tay ta sao cứ gượng nhẹ y như đang vuốt má một người tình, sợ giấy mực đau y như ngại làm đau đôi gò má mỏng tanh li ti những đường gân máu. Có cái gì đó trinh nguyên làm ta trân trọng. Có cái gì đó thăm thẳm làm ta ngại ngần. Cái gì như cái đầu đầu của trang giấy chờ mãi phút-linh-không-về, cái gì như cái thắc thỏm của ngòi bút ngàn ngày để lỡ một thoáng ý qua nhanh, cái gì như cái bóng gầy gập của người viết đang làm chuyện để-đau chập chùng trên tay ta, giữa những trang chữ...

Sau những năm 60 với Hiện Đại của Nguyên Sa đem về hơi sương của sông Seine, Sáng Tạo của Mai Thảo, Văn Nghệ của Lý Hoàng Phong, rồi Văn Hóa Ngày Nay của Nhất Linh với thuở trồng lan bên suối Đạm Mê, Tân Phong, Đông Phương ... là những năm 70 với Văn, Bách Khoa, Khởi Hành... Nghệ Thuật, Vấn Đề, Thế Kỷ Hai Mươi, Thời Tập... chưa kể những tuần báo, nguyệt san hay bán nguyệt san có tính cách đại chúng như Văn Nghệ Tiền Phong, Phụ Nữ Diễn Đàn, Phụ Nữ Ngày Mai, Kịch Ảnh, Điện Ảnh, Thời Nay, Phổ Thông... chưa kể những Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc... mua hết không chừa. Những thơ, những văn, những truyện dài truyện ngắn, những bút chiến phê bình. Mơ mộng ở đó, vui buồn ở đó, mà nghĩ ngợi học hỏi cũng ở đó. Đọc ở đó để thấy cái lãng mạn tuyệt vời của những người đi đánh trận, để thấy cái hy vọng trong những chùm hoa nở trên sợi kẽm gai, để thấy có khi tiếng ca át cả tiếng súng, để thấy trong cùng khổ con người vẫn vươn lên như đám mạ non vươn lên từ một đêm tối. Đọc ở đó để thấy những cánh huyết hoa nở ra từ những bãi máu.

Thử nghĩ đến những người thấp ngọn điện câu leo lét mà viết. Thử nghĩ đến những người che poncho đốt ngọn đèn cầy mà viết. Những cô học trò chưa rời ghế nhà trường. Những anh sinh viên lang thang giữa những hành lang đại học.

Đủ hết. Người viết tha hồ viết, lặng lẽ hay huênh hoang. Người đọc tha hồ đọc, chấp nhận hay khích bác. Có điều phải nhận rằng dù thích hay không thích, không ai có thể phủ nhận cái đẹp đã thành tựu trong văn chương ở miền nam buổi đó. Câu văn có trau chuốt hay không cũng đã sáng sủa nhẹ nhàng trôi chảy biểu lộ sự trưởng thành của một thể loại chỉ vừa mới sinh ra từ đầu thế kỷ. Ngay cả cái kho ngữ vựng Hán-Việt cũng đã trong sáng và phổ quát không kém cái vốn liếng nô nã. Thơ buổi đó bay lượn trên đầu súng, tung hê thỏa thích. Văn buổi đó luồn lỏi giữa những đường bay của bom đạn mà vẫn thung dung tự tại, đủ sức khai triển đến nơi đến chốn những khái niệm trừu tượng và siêu hình nhất, bằng một văn phong trong sáng và hoàn chỉnh.

Chẳng bằng với cái loại tàn tích được « du nhập » từ « quê nhà » sang đây trong những năm 80, 90 và còn kéo dài cho đến bây giờ trên những « tờ báo » được tặng không trong những cửa hiệu chạp phô bán đủ thứ tiêu hành tỏi ớt và nước mắm kể từ khi có cái-gọi-là-giao-lưu-văn-hóa!

Đành rằng ngôn ngữ cũng có đời sống hẫng hời (chẳng vậy mà có những loại chữ đã thành từ ngữ), nghĩa là cũng trải qua một quá trình sinh tử, có sinh có hủy, có sự tiến hóa như mọi chủng loại khác. Nhưng tiến hóa phải có nghĩa là tiến từ thấp lên cao, từ tối tới sáng, từ dở tới hay chứ sao lại có sự tiến hóa ngược đời ? Cái tiếng gọi « nhà bảo sanh » thì ngay cho đến đũa nhỏ học lớp năm hổng chừng cũng hiểu được, thì nhân danh một sự tiến bộ nào mà đổi thành « nhà đẻ » cho đành. Cũng như cái lối viết với câu cú trực trặc, trắc trở, trắc tréo, trặc trẹo... nhan nhản trong sách báo ở miền nam sau năm 75, ở cái thời người ta gọi là thời giải phóng. Tưởng chạy thoát là thoát luôn cái nạn chữ sau cái nạn nước, ngờ đâu chừng gặp lại, không ai trong chúng ta không khổ sở, khi ở quê người còn phải tiếp tục chịu đựng cái lối « ngây ngô hóa » mớ tiếng Việt đáng thương của chúng ta. Cái hay sao không bắt chước, bắt chước chi cái dở cho đành !

Trong cái bối cảnh bát nháo của chợ người chợ đời, không đâu mà xui chúng ta gặp nhau.

Chừng gặp nhau, hẫng là ngẫu nhiên. Nhưng uống với nhau ly rượu thứ hai đã là hạnh ngộ.

Đêm tháng 11, ở một nơi không có núi non sao lòng ta bỗng thấy cao sơn, ở một nơi không có sông nước sao lòng mình gặp nhau lưu thủy. Cả bọn lòng trải ra, tâm đắc. Có cái gì « riêng » mà « chung » rất lạ. Tâm sự anh, nỗi lòng tôi.

Cùng một lứa bên trời lận đận. Gặp gỡ nhau lạ sẵn quen nhau. Từ xa kinh nguyệt bấy lâu. Tầm Dương đất trích gói sầu hôm mai.(\*)

Tàn đêm, bốn bốn Tầm Dương nhập lại làm một, áo xanh tư mã gói cất lại hạt lệ riêng. Cả bọn làm một chuyến lên đường chung. Thư Quán Bản Thảo.

Tháng 11 năm 2001, THT viết : « Mục đích của TQBT là giữ gìn và phổ biến những sáng tác của bạn bè thân hữu và những người làm văn học nghệ thuật của miền Nam trước 1975. Họ đã bị quên lãng. 25 năm qua, quá lâu, quá dài, để nói một lời tạ lỗi và cảm ơn của chúng tôi. Về những giữ gìn của họ, về khí phách của họ, nhọc nhằn của họ, để văn chương miền Nam ngày nào không bị đồng hóa và lai hóa. »

7 năm sau, 30 số báo, không phen la cũng chẳng kèn trống, những số báo vẫn được gửi tới tay bạn đọc, đều đặn.

Thử tưởng đến con đường đi của số báo vừa nhận được trên tay...

Khởi đầu là một đôi câu thơ làm bên giàn máy bê bết dầu mỡ, rồi quên lửng trong tiếng động ì ầm, cũng có khi là một vài đoạn viết rời bỏ kẹt trong hốc tủ được lục ra, phủ bụi... thì ra suốt 20 năm im lặng vẫn là một nỗi tha thiết không ngại với mớ chữ nghĩa đã có lần là lẽ sống. Từ bên kia đầu giây viễn liên tiếp tục những lời nhắc nhở, thúc hối, khuyến khích, ... anh viết, tôi viết... Bỗng chốc rồi một cơn hứng khởi mới... Bỗng chốc rồi con tim mệt mỏi bắt lại cái nhịp sáu tám của lục bát, bỗng chốc rồi thơ ở đâu ùa về, văn ở đâu đổ tới, cả bọn sống lại cái say mê của một thời tuổi trẻ, thờ lại cái hơi ngát ngưỡng trên đầu ngọn bút những năm 60, 70... mùi giấy mực từ một quá khứ thổi về làm căng lại lồng ngực... Rồi là những đêm miệt mài viết, xóa, viết, xóa...

Cuộc chơi bắt đầu. Tập 1 mỏng như một cái ngoắc tay rụt rè. Cuộc chơi tiếp tục. Tập 2 dày thêm một ngón tay núu. Rồi những cánh tay choàng tới, ân cần... Bạn bè lần lượt trở về càng lúc càng đông... Từ căn nhà nhỏ heo hút ở tuốt miệt Amarillo (TX), bài vở thu về, có khi phải gò mình đánh máy lại từ một bản viết tay, rồi sửa chữ, sắp trang... Những đêm sau một ngày vất vả ở hãng xưởng, những ngày thứ bảy chúa nhật sau một tuần lễ mưu sinh mệt đừ ... Vẫn vui, vẫn cặm cụi, vẫn cần nhân vì những trẻ nãi, ... mà vẫn vui, vẫn cặm cụi và vẫn cần nhân... Xong một chặng đường, bài vở lại theo đường điện thư gửi vèo qua một căn nhà khác ở Plainfield (NJ), chui xuống hầm và in thành tập bằng một loại máy in « duy nhất », thứ máy in được biến chế bằng đủ loại thập vật phế thải kể cả nồi niêu xoang chảo của vợ nhà. Giấy, mực thì rình mua trên E-bay hay bán tháo bán đổ ở những cửa tiệm phá sản. Báo in xong cắt dán bằng tay, keo nung nóng đốt phồng tay là thường... Vẫn vui, vẫn say mê, vẫn hớn hờ mỗi lần nhìn thấy từng tập báo hoàn thành. Rồi cột rồi bó rồi vác từng thùng chất lên xe chạy ra nhà bưu điện, gửi đi tám hướng. Vác mệt còng lưng, dán tem mệt nghỉ. Vẫn vui, vẫn mừng... Cảm ơn, cảm ơn vô vàn những tấm lòng đã làm một việc gần như « khùng khịu » nhất đời để cuộc chơi chung của bạn bè còn có cơ tiếp diễn, để người quen kẻ lạ còn có chỗ trải bày tâm sự, để văn chương khỏi bị « cách » cái « mạng » oan tình.

Vậy đó, từ sáu bảy năm nay, TQBT đã đi con đường quanh co vậy đó. Đi quanh co để tới thẳng những trái tim trung thực. Con đường vòng vo đó có phải là con đường ngắn nhất để nối lại những mảnh đời tứ tán, từ sau cơn tháo chạy mất hồn.

Chẳng vậy mà, ngay sau khi gởi đi đã có những đồng tình gởi lại. Dù ít dù nhiều vẫn là chút chất chiu của những tấm lòng đồng điệu.

Chẳng vậy mà sớm hơn ở đâu hết, trên TQBT, chúng ta gặp lại những người-quen-cũ. Những người bị cố ý bỏ quên, dù vẫn còn có mặt tại cái nơi đang hô hào nghe đến thảm thiết cái chủ trương xóa-bỏ-hận-thù ? Những người chỉ có cái tội duy nhất là ca tụng cái đẹp muôn đời, mà thơ văn một thời đã làm dịu bớt bộ mặt cau có của chiến tranh, hay ít nữa cũng đã giúp người ta quên được đôi phút giây trần thế.

Chẳng vậy mà trên những trang giấy mới chúng ta tìm lại được mấy chút hương xưa.

Hoài Khanh, Nguyễn Bắc Sơn, Nguyên Minh, Phạm Ngọc Lự, Võ Tấn Khanh, Tôn Nữ Hoài Mi, Trần Huyền Ân, Từ Thế Mộng, Phan Nhự Thức, Hà Nguyên Dũng, Hạc Thành Hoa, Nguyễn Lệ Uyên, Mang Viên Long, Tô Đình Sự, Hồ Thủy Giũ, Lữ Kiều, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Lê Văn Thiện, Lê Văn Trung, Hạ Đình Thao, Đinh Trầm Ca, Lâm Anh, Nguyễn Dương Quang ...

Dĩ nhiên là không đủ, còn thiếu rất nhiều, những người văn nghệ đã đóng góp một thời tuổi trẻ cho sự sáng tạo từ những tro than. Sự vắng mặt nào cũng là một thiệt thòi. Nhưng làm sao hơn nữa, cái chuyện sẩy đàn tan ghé !!!

30 số báo. Dẫu mang nhiều tâm ý vẫn là một cuộc chơi. Đã chơi thì có kể gì thành bại. Cái đáng nói là sau hết, đâu đây, vẫn còn đó... những con mắt xanh thấp thỏm...

Cũng đủ rồi bạn hả.

*Caovikhanh*

(\*) Tỳ bà hành